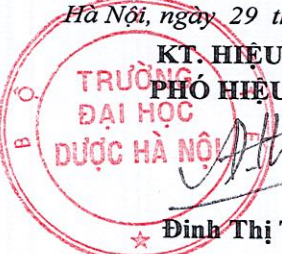
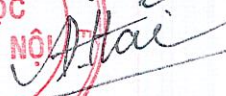


TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026 (LỚP H1K6 NGÀNH HÓA DƯỢC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng Ngày Tuần		
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026			02-2026			03-2026			04-2026			05-2026			06-2026											
					19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22				
					24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27				
					3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25				
1	Kinh tế chính trị Mác Lênin	22		8	2	2	2	TẾT	2	2	2	2	2	2	2	2/Se	/Se						ÔN VÀ THI								
2	Tiếng Anh 2	30			4	4	4		4	4	4	2																			
3	Giáo dục thể chất 2 *		15									/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1												
4	Hóa đại cương vô cơ	35	20		4	4	4		4	4/4	4/4	4/4	3/4	/B																	
5	Hóa hữu cơ 1	35	20		3	3	3		3	3	3	3	3	3	2/4	/4	/4	/4	/4	/4	/B										
6	Hóa phân tích 1	35	20		3	3	3		3	3	3	3	3/4	3/4	2/4	/4	/4,B														
7	Các môn tự chọn																														
	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm	24		12	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2		/Se	/Se	/Se												
	Kỹ năng lập kế hoạch, ra quyết định và giải quyết vấn đề	24		12																											

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO


Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đinh Thị Thanh Hải

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026 (LỚP C1K4 NGÀNH HÓA HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng Ngày Tuần	
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026			02-2026				03-2026					04-2026				05-2026					06-2026				
					19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22			
					24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27			
					3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25			
1	Tiếng Anh 2	30			4	4	4	TẾT	4	4	4	4	2																	
2	Giáo dục thể chất 2 *		15												/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1								
3	Xác suất thống kê	30														4	4	4	4	4	4	4	4	2						
4	Hóa đại cương	50	20		8	8	8		8	8/4	8/4	2/4	/4	/4	/B															
5	Hóa vô cơ	35	20		4	4	4		4	4	4	4	3/4	/8	/8,B															
6	Hóa hữu cơ 1	35	20		3	3	3		3	3	3	3/4	4/4	4/4	4/4	2/4,B														
7	Hóa phân tích 1	35	20		3	3	3		3	3	3	3	3	3	3/4	3/4	2/4	/4	/4,B											
8																														

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO


Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																							Tháng Ngày Tuần								
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2026		02-2026				03-2026					04-2026				05-2026					06-2026											
					19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22									
					24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27									
				3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25										
1	Triết học Mác Lênin	33		12	3	3	3	TẾT					3	3	3	3	3	3	3	/Se	/Se	/Se				ÔN VÀ THI										
2	Tiếng Anh 2	30			4	4	4						4	4	4	2																				
3	Giáo dục thể chất 2 *		15														/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1												
4	Hóa hữu cơ 1	35	20		3	3	3						3	3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4,B	2																
5	Sinh học tế bào	37	16		4	4	4						4	4	4	4	4	1				/8	/8,B													
6	Di truyền học	39	12		4	4	4						4	4	4	4	4	3					/8	/4,B												
7	Nhập môn Công nghệ sinh học	37		16	4	4	4						4	4	4	4	4	1/Se	/Se	/Se	/Se															
8																																				
9																																				
10																																				
11																																				
12																																				

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Hương

Trần Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

★ Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

**THỜI KHOÁ BIỂU LỚP HÓA DƯỢC H1K6 – LỚP HÓA HỌC C1K4
LỚP CÔNG NGHỆ SINH HỌC S1K4 - HỌC KỲ II (2025 - 2026)**

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S	H1K6	TT HPT	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 16 /GDTC	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 16 /GDTC	TT HHC Tổ 4	Hóa phân tích (1,2,3) Kỹ năng giao tiếp (4,5) GD 15		Se KTCT /Se KNGT		Hóa hữu cơ (1,2,3) Kinh tế CT (4,5) GD 15			
	C1K4	Hóa Vô cơ /Xác suất thống kê (2,3,4,5) GD 15		Hóa ĐC (1,2) Hóa phân tích (3,4,5) GD 15		TTHVC	TT HPT	Hóa ĐC (2,3,4,5) GD 22			TT HĐC /TTHVC	TTHVC*	
	S1K4	Di truyền học (1,2) Triết học MacLenin (3,4,5) GD 11		/TT SHTB /TT DT		Se Triết		GDTC		Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 1			
C	H1K6		TT HPT		TT HĐCVC	TT HĐCVC		Hóa ĐCVC (6,7,8,9) GD 15			Se KTCT /Se KNGT	TT HHC2 Tổ 1+2+3	
	C1K4	Hóa ĐC (6,7) Hóa hữu cơ (8,9,10) GD 7		TT HPT	GDTC	TT HHC	TTHVC	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16 /GDTC	TT HHC	TT HĐC /TTHVC	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16		TTHVC*
	S1K4	TT HHC /TT SHTB /TT DT*		Se NMCNSH		Nhập môn CNSH (6,7) Sinh học tế bào (8,9) GD 24		Hóa hữu cơ (6,7,8) Di truyền học (9,10) GD 11		Sinh học tế bào (6,7) Nhập môn CNSH (8,9) GD 11			

* LT bắt đầu từ 19/01/2026; GDTC bắt đầu từ 06/04/2026; Xác suất thống kê lớp C1K4 bắt đầu từ 13/04/2026;

* Thực tập bắt đầu từ:

Lớp H1K6:

TT Hóa hữu cơ: Tổ 4 H1K6 thực tập cùng Nhóm 5 (Tổ 13,14) của A1K80 từ 27/04/2026 ;

TT Hoá ĐCVC từ 09/03/2026 ; Se Kinh tế chính trị từ 20/04/2026 tại GD 16;

TT HPT từ 13/04/2026 tại phòng TT CLC; Se kỹ năng giao tiếp từ 11/05/2026;

Lớp C1K4:

TT Hoá ĐC từ 09/03/2026 ; TT HPT từ 13/04/2026 tại phòng TT CLC; TT Hóa hữu cơ từ 23/03/2026;

TT Hóa vô cơ từ 06-11/04/2026 theo lịch TT HVC*; từ 13/04/2026 TT 2 bài/tuần;

Lớp S1K4:

TT Hóa hữu cơ từ 23/03/2026; TT Sinh học tế bào 2 bài/tuần từ 04/05/2026; Se Nhập môn CNSH từ 13/04/2026;

TT Di truyền học từ 18/05 – 23/05/2026 TT 2 bài/tuần, từ 25/05 – 30/05/2026 TT theo lịch TT DT*;

Se Triết học MacLe từ 27/04/2026 tại GD 6

* Thực tập, Seminar, học Tiếng Anh (Trừ các môn TT cùng K78) lớp H1K6 và C1K4 chia nhóm như sau:

Nhóm 1	Nhóm 2
Tổ 1+2	Tổ 3+4

* Giáo dục thể chất học các nhóm học theo lịch như sau:

+ Tiết 1,2 (buổi sáng); tiết 7,8 (buổi chiều): Nhóm 1;

+ Tiết 3,4 (buổi sáng); tiết 9,10 (buổi chiều): Nhóm 2 ;